

## Q8 Antifreeze Long Life Premixed

## Nước Chống Đông/Làm Mát Pha Sẵn Q8

### Mô tả sản phẩm

- Nước làm mát động cơ pha sẵn Q8 Antifreeze Long Life Premixed sử dụng công nghệ axit hữu cơ (OAT) tiên tiến để bảo vệ tất cả các loại động cơ khỏi bị quá nhiệt dựa trên chất mono ethylene glycol có chức năng truyền nhiệt của động cơ đốt trong đến bộ tản nhiệt và bảo vệ động cơ chống ăn mòn, đóng băng và sỏi.
- Nước làm mát Q8 Antifreeze Long Life Premixed cho thời gian sử dụng lâu dài dựa vào công nghệ các chất ức chế ăn mòn không suy giảm.
- Nước làm mát Q8 Antifreeze Long Life Premixed không chứa amin, nitrit, phốt phát, borat và silicat.
- Q8 Antifreeze Long Life Premixed là chất làm mát động cơ sẵn sàng sử dụng với công nghệ ức chế ăn mòn tương tự.

### Ứng dụng sản phẩm

- Nước làm mát Q8 Antifreeze Long Life Premixed có thể được sử dụng trong các hệ thống làm mát của tất cả các xe ô tô chở khách, xe thương mại, xe buýt, xe tải nặng/nhẹ và máy móc tàu thủy.
- Nó cũng có thể được sử dụng trong hầu hết các loại hệ thống truyền nhiệt và làm mát công nghiệp.

### Khuyến dùng sản phẩm

- Nên thay thế chất chống đông/làm mát sau 4 năm.
- Trộn với chất làm mát động cơ không có tuổi thọ sẽ làm hỏng tính năng tuổi thọ mặc dù Q8 Antifreeze Long Life Premixed tương thích với hầu hết các chất làm mát động cơ dựa trên ethylene glycol khác.

### Ưu điểm sản phẩm

- Cung cấp giải pháp bảo vệ lâu dài chống lại tất cả các hình thức ăn mòn
- Giảm chi phí và thời gian sửa chữa bộ điều nhiệt, tản nhiệt và bơm nước
- Tăng khả năng giảm nhiệt do không có silicat và phốt phát
- Một sản phẩm cho tất cả các loại xe khách, xe thương mại, xe buýt và động cơ tĩnh
- Bảo vệ hiệu quả và chống ăn mòn nhôm ở nhiệt độ cao
- Hiệu ứng hiệp đồng cung cấp giải pháp bảo vệ chống ăn mòn vượt trội và toàn diện
- Ngăn ngừa ăn mòn xâm thực ngay cả khi không bổ sung chất phụ gia làm mát
- Gói chất ức chế ăn mòn thân thiện với môi trường

### Tính năng sản phẩm

- Q8 Antifreeze Long Life Premixed là chất làm mát động cơ dựa trên công nghệ axit hữu cơ (OAT) và đã được hầu hết các tổ chức và nhà sản xuất động cơ và xe hơi trên thế giới khuyến dùng

- Aston Martin
- Jaguar CMR 8229/STJLR 651.5003
- Land Rover STJLR 651.5003
- ASTM D3306
- ASTM D4656
- ASTM D4985
- ASTM D6210
- BS 6580
- NFR 15-601
- FVV Heft R443
- JIS K2234
- KSM 2142
- MIL-Belgium BT-PS-606 A
- MIL-France DCSEA 615/C
- MIL-Italy E/L-1415b
- MIL-Norway FS 6850-0951
- MIL-Sweden FSD 8704
- NATO S-759
- Önorm V5123
- SAE J1034
- uNE 26-361-88/1
- Fendt
- Valtra
- Volvo Trucks
- VW/Audi/Seat/Skoda TL-774 D = G 12/TL-774 F = G 12+
- MAN 324 Typ SNF
- SACM Diesel DLP799861
- Foton Q-FPT 2313005-2013
- Case New Holland MAT3624
- MWM 0199-99-2091/12
- Claas
- Liebherr MD1-36-130
- Behr
- MTU MTL 5048
- Bergen Engines 2.13.01
- Santana Motors
- Cummins
- Caterpillar
- Mercedes-Benz 325.3
- Detroit DFS93K217
- Deutz DQC CB-14
- Proton
- Fendt
- Ford WSS-M97B44-D
- Jenbacher TA 1000-0201
- Waukesha
- GM Vauxhall Opel GMW 3420
- Saab B 040 1065
- Great Wall
- Hitachi
- Isuzu
- Karosa
- John Deere JDM H5
- Kobelco
- Komatsu
- Volvo Penta
- Renault Trucks 41-01-001/S Type D
- Volvo Construction Equipment
- Wärtsilä 32-9011
- Yanmar
- Mazda MEZ MN 121 D
- Mitsubishi MHI
- DAF 74002
- Leyland Trucks DW03245403
- Renault RNUR 41-01-001/S Type D
- Thermo King
- Van Hool
- Mack 014
- MAN B&W D36 5600,
- SEMT Pielstick
- Skoda 61-0-0257
- Tedom